

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HÀ ĐÔNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-----\*\*\*-----

*Bản án số: 332/2021/HSST*

*Ngày: 24/12/2021*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*\*\*-----

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

\* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh H**

\* Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trịnh Văn Trời**

**Ông Trương Công Tráng**

\* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Diệu Linh** -  
Cán bộ Tòa án

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:  
**bà Lê Thị Thu H** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 296/2021/TLST-HS ngày 04/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN Đ**; Sinh ngày: 01/5/2003; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: số 5, ngõ 38, tổ dân phố 7, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: không; Bố đẻ: Nguyễn Văn P (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị V, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: *Cấm đi khỏi nơi cư trú*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị Đỗ Thanh H, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và trú tại: số 126 ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/8/2021, Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/5/2003, Hộ khẩu thường trú: số 5, ngõ 38, tổ dân phố 7, phường K, quận H, thành phố Hà Nội đi bộ từ nhà đến khu vực tổ 6, phường K, quận H, thành phố Hà Nội với mục đích xem ai sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi đến số nhà 126, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường phường K, quận H của gia đình chị Đỗ Thanh H, SN 1979, HKTT: số 126, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K thì Đ phát hiện cửa nhà chị H không khoá, nên Đ đã lên vào trong nhà. Thấy tầng 1 không có tài sản nào giá trị nên Đ đi lên tầng 2 của căn nhà, Đ phát hiện thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc và 01 ví da màu đen để ở trên chiếc bàn gỗ cạnh tường. Đ mở bên trong ví thấy có số tiền 100.000 đồng nên đã lấy số tiền 100.000 đồng trong ví và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 cất vào túi quần dài phía trước đang mặc, đồng thời Đ lấy 01(một) chiếc máy tính xách tay cất giấu vào trong áo phông (phía trước bụng) đang mặc rồi xuống cầu thang, đi ra ngoài cửa chính để về nhà.

Đến khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, Đ về đến nhà và cất giấu số tài sản trộm cắp được vào bên trong tủ quần áo của Đ rồi đi ngủ.

Ngày 30/8/2021, chị Đỗ Thanh H có đơn trình báo đến Công an phường Kiến Hưng về việc bị mất trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng và số tiền 100.000 đồng.

Đến 18 giờ 00 phút ngày 30/8/2021, Nguyễn Văn Đ đến Công an phường Kiến Hưng đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt của chị H.

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc, imei: 990002746720190, đã qua sử dụng;
- 01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu đen, model: 30E141D112, đã qua sử dụng, và số tiền 100.000 đồng.

Ngày 31/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông ra Quyết định trưng cầu định giá số 273 đối với số tài sản Nguyễn Văn Đ đã chiếm đoạt của chị Đỗ Thanh H, thu giữ nêu trên.

Tại biên bản và Kết luận định giá số 246/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc, imei: 990002746720190 trị giá 700.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu đen, model: 30E141D112 trị giá 2.000.000 đồng”. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 2.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả tài sản đã thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thanh H, gồm: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc, 01(một) máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu đen và số tiền 100.000 đồng; chị H đã nhận lại tài sản.

Trước Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

**Tại Cáo trạng** số 301 ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết về trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ tù 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ ngày 31/8/2021.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: “Điều tra”, “Truy tố” đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận giám định. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 02 giờ 00 phút ngày 29/8/2021, tại số nhà 126, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng lúc sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Đỗ Thanh H, gồm: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc, 01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu đen và số tiền 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là **2.800.000** đồng

Đối chiếu với quy định tại các khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có đủ cơ sở pháp luật quy kết bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thế Thắng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã giao nộp lại toàn bộ tiền và tài sản đã trộm cắp được cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại; người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng mức phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp cố định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và tiền đã mất, bị hại không có đề nghị gì về trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng các Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ **06** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, được trừ thời gian tạm giữ ngày 31/8/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không yêu cầu trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chủ sở hữu tài sản.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh H**